

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ R  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 12-7-2018  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Ngọc N
2. Ông Phan Thanh Tân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Chu Thị Huân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Cẩm H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Đinh Thanh N, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Cẩm H trình bày:* Chị và anh Đinh Thanh N tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01 ngày 11/3/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N không quan tâm vợ con, thường xuyên đi chơi và nhiều lần đánh chị. Từ đầu năm 2017, anh chị mỗi người sống một nơi, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung Đinh Gia Q, sinh ngày: 24/10/2011 và Đinh Quỳnh A, sinh ngày: 04/12/2014. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị H. Về hôn nhân: chị H được ly hôn anh N; về con chung: chị H được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung Đinh Gia Q, sinh ngày: 24/10/2011 và Đinh Quỳnh A, sinh ngày: 04/12/2014, anh N không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: chị H phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*\* Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng nhận kết hôn của chị H và anh N; Giấy khai sinh cháu Gia Q và Quỳnh A; Sổ hộ khẩu chủ hộ tên Đinh Thanh V, Trần Văn L; chứng minh nhân dân mang tên chị H, anh N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Cẩm H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố R giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Đinh Thanh N. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn anh N nhưng anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H và anh N tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Đông cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01 ngày 11/3/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vì anh N không có trách nhiệm với gia đình. Ngày 02/11/2017, chị H có đơn yêu cầu ly hôn anh N; ngày 28/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố R có Quyết định đình chỉ vụ án vì chị H tự nguyện rút đơn. Tại Biên bản xác minh ngày 22/5/2018, chính quyền địa phương cung cấp: “Sau khi kết hôn vợ chồng sống

chung với nhau tại thôn N, xã Đ, thành phố R được hơn 01 năm thì chuyển về nhà mẹ đẻ của chị H sống tại thôn V, xã T, huyện L. Khi vợ chồng chị H, anh N sống tại thôn N, xã Đ, chính quyền địa phương không nghe thấy vợ chồng họ xảy ra mâu thuẫn gì. Vì vậy, vợ chồng họ ly hôn chính quyền địa phương xã Đ không được biết nguyên nhân gì dẫn đến việc ly hôn. Hiện nay, anh N đã bỏ về sống với bố mẹ đẻ tại thôn N, xã Đ, thành phố R”. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh chị đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả và mỗi người sống một nơi làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh N đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh N không chấp hành, thể hiện thái độ thờ ơ, bỏ mặc cuộc sống hôn nhân của anh chị. Xét thấy: Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh N là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh N có 02 con chung Đinh Gia Q, sinh ngày: 24/10/2011 và Đinh Quỳnh A, sinh ngày: 04/12/2014. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung. Xét: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, giáo dục sau khi bố mẹ ly hôn là nhằm phát triển tốt cho con cả về mặt thể chất lẫn tinh thần. Hiện tại, 02 cháu Gia Q và Quỳnh A đang sinh sống với mẹ, là nữ nên cần sự chăm sóc, giáo dục của mẹ đẻ 02 cháu phát triển toàn diện về tâm sinh lý. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, cần giao 02 cháu Gia Q và Quỳnh A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn”.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Cẩm H.**

**1. Về hôn nhân:** Chị Trần Cẩm H được ly hôn anh Đinh Thanh N.

**2. Về con chung:** Chị Trần Cẩm H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung Đinh Gia Q, sinh ngày: 24/10/2011 và Đinh Quỳnh A, sinh ngày: 04/12/2014.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Cẩm H về việc không yêu cầu anh Đinh Thanh N cấp dưỡng nuôi con.

\* Vì lợi ích của con, hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

**3. Về tài sản chung:** Chị Trần Cẩm H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**4. Về án phí:** Chị Trần Cẩm H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0012235 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R. Chị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**5.** Chị Trần Cẩm H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đinh Thanh N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- UBND xã Cam Phước Đông;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Công**